

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN TRỤ
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 15-6-2020
V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quốc Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Mai Thị Bỉ;

2/ Bà Võ Thị Thanh Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Phước Mãi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

Ngày 15 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 216/2019/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 12 năm 2019, về việc: “Ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 11/5/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13.1/2020/QĐST-HNGĐ ngày 27/5/2020, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Ông Đồng Văn T, sinh năm 1955; Địa chỉ: Ấp 5, xã N, huyện T, tỉnh L (Có mặt).

2/ Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1955; Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh L (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/ Theo đơn khởi kiện ngày 11/10/2019 và những lời trình bày tiếp theo của nguyên đơn, ông Đồng Văn T, như sau:

Do quen biết nhau, ông và bà Nguyễn Thị Đ tiến đến hôn nhân và chung sống với nhau vào năm 1976, có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc và có với nhau năm người con chung, lớn nhất sinh năm 1977 và nhỏ nhất sinh năm 1985 nhưng từ năm

1990 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, sống không hòa hợp nhau, dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã nên ông và bà Nguyễn Thị Đ sống ly thân từ năm 1990 cho đến nay.

Tuy nhiên, vào năm 2018 khi vợ chồng làm thủ tục chia tài sản cho các con thì các cơ quan chuyên môn yêu cầu phải có giấy chứng nhận kết hôn giữa ông với bà Đ; do đó vợ chồng mới đi đăng kết hôn tại UBND xã Tân Bình, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An vào ngày 23/11/2018. Mặc dù tiến hành đăng ký kết hôn nhưng vợ chồng không còn chung sống với nhau.

Nay xét thấy, tình cảm vợ chồng hiện nay không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Thị Đ.

Vợ chồng có 05 con chung tên Đồng Thị Kim Tr, sinh năm 1977; Đồng Văn T, sinh năm 1978; Đồng Thị D, sinh năm 1980; Đồng Thị Th, sinh năm 1983; Đồng Văn Th, sinh năm 1985; hiện các con đã trưởng thành nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

2/ Bị đơn, bà Nguyễn Thị Đ vắng mặt.

Tại phiên tòa: Ông Đồng Văn T trình bày đã cung cấp đủ chứng cứ, không cung cấp chứng cứ gì thêm đồng thời vẫn giữ ý kiến và yêu cầu của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Đồng Văn T yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị Đ. Do bà Điệp đăng ký hộ khẩu thường trú tại huyện Tân Trụ, tỉnh Long An; vì vậy đây là tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn, bà Nguyễn Thị Đ, đã được Tòa án tổng đạt trực tiếp hợp lệ các văn bản tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Ông T và bà Đ xác lập hôn nhân trên cơ sở tự nguyện từ năm 1976, tuy không có đăng ký kết hôn khi tổ chức lễ cưới nhưng đã có với nhau 05 người con chung, lớn nhất sinh năm 1977 và đến năm 2018 cũng đã tiến

hành đăng ký kết hôn, được UBND xã Tân Bình, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 23/11/2018. Do đó, Hội đồng xét xử xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Ông T yêu cầu được ly hôn vì cho rằng cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, bất đồng về quan điểm, thường xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng không hòa hợp nhau, dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã nên ông T và bà Đ đã ly thân từ năm 1990 cho đến nay là hơn 30 năm. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục về cấp tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự các thông báo về việc thụ lý vụ án, về việc hòa giải, xét xử nhưng bà Đ đều vắng mặt không có lý do. Điều này chứng minh bà Đ không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân giữa hai bên. Do đó, Hội đồng xét xử xác định tình trạng hôn nhân giữa ông T và bà Đ đã lâm vào trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Ông T yêu cầu được ly hôn là có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Vợ chồng có 05 con chung tên Đồng Thị Kim Tr, sinh năm 1977; Đồng Văn T, sinh năm 1978; Đồng Thị D, sinh năm 1980; Đồng Thị Th, sinh năm 1983; Đồng Văn T, sinh năm 1985; hiện các con đã trưởng thành nên Hội xét xử không xem xét.

[5] Về chia tài sản: Ông Đồng Văn T xác định không có tài sản chung nên không Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nghĩa vụ trả nợ: Ông Đồng Văn T xác định không có nợ chung nên Hội đồng xét xử cũng không xem xét.

[7] Về án phí: Ông Đồng Văn T và phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nhưng do ông T là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp án phí nên được miễn án phí sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 35; 39; 147; 227, 228, 266, 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51; 56; 57, 58; 81; 82; 83; 84 Luật hôn nhân gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ông Đồng Văn T được ly hôn với bà Nguyễn Thị Đ.
2. Về nuôi con chung: Do các con chung đều đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.
3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đồng Văn T được miễn án phí.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được cấp, tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Tân Trụ;
- CC THA DS huyện Tân Trụ;
- *UBND xã Tân Bình, huyện Tân Trụ;*
- Các đương sự.
- Lưu./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Quốc Dũng